TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**553**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 30 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 652/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Anh Th – sinh năm 1987

Căn cước công dân số 001187016532 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/08/2017.

Anh Phạm Đức T – sinh năm 1984

Chứng minh thư nhân dân số 012391016 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/8/2012.

Cùng ĐKHKTT và trú tại: Số 6 ngách 15 ngõ 46 phố Q, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận C, thành phố Hà Nội vào ngày 28/02/2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, cả hai không chia sẻ với nhau về gia đình, công việc cũng như cuộc sống, dẫn đến xa cách và mâu thuẫn. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Th là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th xác nhận có một con chung là cháu Phạm Phương C (Giới tính: nữ) sinh ngày 03/01/2011. Hai bên thỏa thuận sau ly hôn chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Phương C.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị Th tự nguyện thỏa thuận và tự thực hiện với nhau về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Anh Th tự nguyện chịu 300.000 lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản khi ly hôn ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là cháu Phạm Phương C (Giới tính: nữ) sinh ngày 03/01/2011cho chị Nguyễn Anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế..

Về cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị Th tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét ghi nhận.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Phạm Đức T và chị Nguyễn Anh Th cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Anh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0003047 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Â, huyện T, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú